TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 01 - 2019.
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tuấn Anh

2. Bà Hoàng Nữ Hảo Tâm

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Tường Vy – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Lê Xuân Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, số 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế, Toà án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 42/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 0 6 năm 201 8 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27tháng12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Đặng Văn L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã PH, huyện PV, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: **Bà Trần Vĩ L (CHEN WEI L)**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 08, hẻm 268, đoạn 1, đường NH, khu ĐN, thành phố ĐT, Đài Loan (Trung Hoa). Xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn của Ông Đặng Văn L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Đặng Văn L và bà Trần Vĩ L quen nhau do bà cô của ông L ở Đài Loan giới thiệu. Vào đầu năm 2011 bà cô của ông L đẫn bà L từ Đài Loan về Việt Nam gặp gỡ tìm hiểu ông L. Sau khi về nước bà L liên lạc bảo ông L đi học tiếng Trung Quốc. Sau đó Bà L về Việt nam và hai bên tự nguyện quyết định đi đến kết hôn, được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/06/2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau khoảng 01 tháng thì bà L về Đài Loan. Ba tháng sau bà L quay lại Việt Nam để làm thủ tục bảo lãnh cho tôi qua Đài Loan đoàn tụ vợ chồng, nhưng sau nhiều lần phỏng vấn đối thoại tại Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc thường trú tại Việt Nam, hai bên không thống nhất về hôn nhân, nên bà L trở về lại Đài Loan. Cũng kể từ đó hai bên không liên lạc với nhau.

Do hoàn cảnh mỗi người sống một nơi, tình cảm ngày càng phai nhạt, giữa vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa. Nay ông Đặng Văn L thấy tình cảm không còn nên viết đơn xin ly hôn với bà Trần Vĩ L để ổn định cuộc sống. Việc xin ly hôn, ông Đặng Văn L có thông báo với bà Trần Vĩ L và bà Trần Vĩ L cũng đồng ý bằng văn bản cam đoan ngày 13/4/2017.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung, ông Đặng Văn L khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đối với bà Trần Vĩ Linh, quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, ngày 25/8/2018, Tòa án nhận được Giấy cam đoan của bà L (có công chứng của cơ quan thẩm quyền tại Đài Loan) với nội dung: bà L đồng ý ly hôn với ông Đặng Văn L. Về con chung, tài sản chung và nợ chung giữa ông L và bà L không có. Bà Trần Vĩ L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ky phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không có vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 122; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận cho ông Đặng Văn L được ly hôn với bà Trần Vĩ Linh. Về con chung, tài sản chung và nợ chung ông Đặng Văn L và bà Trần Vĩ Lđều khai không có và không yêu cầu nên Tòa án không phải giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét bà Trần Vĩ L có văn bản gửi Tòa án với nội dung đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Văn L, thấy rằng:

Ông Đặng Văn L và bà Trần Vĩ L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/06/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau một thời gian ngắn thì bà Trần Vĩ L trở về lại Đài Loan. Tuy nhiên, tại đối thoại ở Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài

Bắc thường trú tại Việt Nam hai bên không thống nhất được về hôn nhân nên nên bà L trở về lại Đài Loan. Cũng kể từ đó hai bên không liên lạc với nhau. Do hoàn cảnh vợ chồng sống xa cách không có điều kiện gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay ông Đặng Văn L xin ly hôn và bà Trần Vĩ L cũng đồng ý.

Xét khả năng ông Đặng Văn L và bà Trần Vĩ L đoàn tụ để sống với nhau là rất khó, tình cảm đã phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho ông Đặng Văn L được ly hôn với bà Trần Vĩ L như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông Đặng Văn L khai và bàTrần Vĩ L cũng thừa nhận không có và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Đặng Văn L phải chịu theo quy định của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 122; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Ông Đặng Văn được ly hôn với Bà Trần Vĩ Linh.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Đặng Văn L khai và Bà Trần Vĩ L thừa nhận không có và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Văn L phải chịu 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005425 ngày 19/06/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế.

Ông Đặng Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Trần Vĩ L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tôn Anh Dũng

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Cục Thi hành án tỉnh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu TDS; HSVA.*